

CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG GIA ARTS & TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HG IAAAT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106198818

3. Ngày đăng ký thành lập: 06/06/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 16, ngõ 98, phố Hoàng Ngân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912008875

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: - Đại lý thương mại - Môi giới thương mại (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản, thuê, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài))	4610
3.	Dịch vụ liên quan đến in ((trừ rập khuôn tem))	1812
4.	Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)	7020
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng) - Dịch vụ chuyển giao công nghệ)	7490
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh)	4772
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp (Trừ hoá chất Nhà nước cấm))	4669

8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện)	4649
10.	Sản xuất hoá chất cơ bản ((Trừ hoá chất Nhà nước cấm))	2011
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Chi tiết: - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim))	5911
17.	Hoạt động chiếu phim	5914
18.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Chi tiết: - Hoạt động ghi âm)	5920
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
20.	In ấn	1811
21.	Sao chép bản ghi các loại	1820
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Khai thác quặng sắt	0710
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
27.	Bán mô tô, xe máy	4541
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Phá dỡ	4311

31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.)	9329
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (Đối với các ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật))	8299
33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Hoạt động hậu kỳ	5912
36.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Chi tiết: - Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video)	5913
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.)	4290
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, + Thiết bị đo lường và điều khiển, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;)	7730
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất)	7410
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.)	4329
47.	Quảng cáo	7310(Chính)
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi))	4659
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;)	4663
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su)	4752
54.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
55.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

57.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
58.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
60.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN BÌNH	Thôn 4, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20	013012693	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20		
2	NGUYỄN KHÁNH DƯƠNG	Số 34C, ngõ 533, phố Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30	012913371	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30		
3	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	Tổ 26, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30	151438907	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30		
4	VŨ BÌNH TÂM	P406-G3- Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20	013056233	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐẶNG VĂN BÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Ngày sinh: 13/02/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013012693

Ngày cấp: 15/11/2007

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 4, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 4, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội